

TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA LÀO TỪ NĂM 2011 ĐẾN NAY

PHẠM THỊ MÙI*

Tóm tắt: Từ Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX (năm 2011), Đảng Nhân dân Cách mạng Lào đã đề ra đường lối phát triển kinh tế - xã hội đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa ngày càng hoàn thiện hơn. Để triển khai đường lối của Đảng vào thực tiễn, Chính phủ Lào đã xây dựng và vạch ra Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2021- 2025. Nhờ có những chính sách và biện pháp đúng đắn, kịp thời, nền kinh tế Lào đã có những chuyển biến nhất định. Bên cạnh đó, nền kinh tế Lào cũng đứng trước những khó khăn, thách thức từ những tác động bên ngoài. Bài viết đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội Lào từ năm 2011 đến nay để thấy rõ vai trò của Chính phủ Lào trong việc kịp thời đưa ra những hoạch định về mặt chính sách.

Từ khóa: Lào, kinh tế, xã hội, chính sách, phát triển.

Mở đầu

Trước năm 2011, thế giới đối diện với cuộc suy thoái kinh tế toàn cầu nghiêm trọng nhất kể từ cuộc đại suy thoái giữa những năm 1930 và không giống bất kỳ cuộc khủng hoảng nào trước đây⁽¹⁾. Thách thức tiềm ẩn trong nội tại nền kinh tế thế giới là vấn đề nợ công, tăng trưởng kinh tế chậm lại. Giá hàng hóa, giá dầu mỏ và giá một số nguyên vật liệu chủ yếu tăng cao, có diễn biến phức tạp. Ở trong nước, lạm phát và mất bằng lãi suất cao gây áp lực cho sản xuất và đời sống dân cư Lào. Theo số liệu của Ngân hàng Thế giới

(WB), trong giai đoạn 1993 - 2011, nền kinh tế Lào đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 6,9%/năm⁽²⁾. Trong những năm gần đây, kinh tế - xã hội Lào đã chịu tác động mạnh của đại dịch Covid -19. Trong bối cảnh nền kinh tế, chính trị thế giới và trong nước có nhiều biến động, Chính phủ Lào đã xây dựng và thực hiện nhiều chính sách nhằm phát triển đất nước, nổi bật là Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 – 2020 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2021- 2025. Những chủ trương, chính sách này khi đưa vào thực tiễn đã đạt được một số thành tựu nhất

* Ths. Phạm Thị Múi, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

định như đưa đất nước thoát khỏi đói nghèo, ổn định trật tự xã hội... Tuy là một trong số ít những nước đạt tốc độ tăng trưởng cao nhưng hiện nay Lào vẫn còn nằm trong danh sách các nước kém phát triển nhất thế giới. Bài viết này tập trung vào khái quát chính sách phát triển kinh tế của Lào, phân tích thực trạng tình hình kinh tế - xã hội Lào, từ đó đánh giá thành tựu cũng như hạn chế của thực trạng phát triển này.

1. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội Lào từ năm 2011 đến nay

1.1. Mục tiêu

Mục tiêu chung của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020 là xây dựng đất nước Lào trở thành một nước ổn định vững chắc về chính trị, an ninh, an toàn về xã hội, đảm bảo giữ vững tốc độ phát triển kinh tế liên tục, nâng cao đời sống của nhân dân gấp 3 lần so với năm 2010, đưa đất nước thoát khỏi tình trạng kém phát triển vào năm 2020.

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011-2020 còn đưa ra mục tiêu phân đầu cụ thể như sau: Phân đầu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm từ 8% - 8,5%, trong đó ngành nông nghiệp tăng 3,5%, chiếm 18,5% trong GDP; ngành công nghiệp tăng 15%, chiếm 47% trong GDP và dịch vụ tăng 6,5% chiếm 32% trong GDP; thu nhập bình quân đầu người đạt 2.807 USD/năm; tỷ lệ lạm phát tăng chậm hơn sự phát triển kinh tế; tỷ giá hối đoái ổn định, giá trị tiền kip (Lào) tăng giảm không quá 5%/năm so với các đồng ngoại tệ chính trên thế giới; giá trị xuất khẩu tăng bình quân 18%/năm, giá trị thương mại so với GDP tăng hơn 100%; phân đầu thu ngân sách đạt 19% -

21% GDP, khống chế thâm hụt ngân sách trong khoảng từ 3% - 5% GDP; đầu tư xã hội bằng khoảng từ 30% - 32% GDP. Mục tiêu xã hội là phát triển nguồn nhân lực, cải thiện tỷ lệ người dân thiếu lương thực, trẻ em tử vong, trẻ em đến độ tuổi đi học và người lớn biết chữ⁽³⁾.

1.2. Một số nội dung chính

Phát triển gắn liền với xoá nghèo bền vững, phát triển bền vững là yêu cầu xuyên suốt trong chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội

Xoá nghèo là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu nhằm đưa kinh tế đất nước phát triển bền vững, là tiền đề quan trọng để ổn định chính trị - xã hội. Để thực hiện các mục tiêu này, Ban tổ chức Trung ương Đảng và Nhà nước lập ra bộ máy chịu trách nhiệm xây dựng nền chính trị và phát triển nông thôn về mọi mặt, thực hiện mục tiêu xoá nghèo quốc gia nhằm tạo tiền đề quan trọng để thực hiện các nhiệm vụ phát triển đất nước khác đã được đề ra trong Nghị quyết 7, 8 và 9 của Đảng Nhân dân cách mạng (NDCM) Lào và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội quốc gia 5 năm lần thứ 7 và lần thứ 8. Đại hội XI Đảng NDCM Lào (31/1/2021) đã xác định rõ về “Phát triển nông thôn và xoá nghèo của nhân dân đi vào chiều sâu và đồng bộ theo hướng 3 xây”⁽⁴⁾. Công tác xoá nghèo vẫn tiếp tục là nhiệm vụ quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội nhiệm kỳ 2021 - 2025⁽⁵⁾, “nâng cao chất lượng đời sống nhân dân, tiếp tục đưa đất nước thoát khỏi tình trạng kém phát triển, đi lên mục tiêu XHCN”⁽⁶⁾.

Đổi mới đồng bộ, phù hợp về kinh tế và chính trị, nhấn mạnh vai trò lãnh đạo của Đảng vì mục tiêu dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh.

Để phát triển bền vững, tại Đại hội Đảng lần thứ IX (3/2011), Đảng và Nhân dân Lào xác định phải đổi mới đồng bộ trong mọi ban ngành, lĩnh vực đời sống, Đại hội thống nhất tăng cường vai trò và năng lực lãnh đạo của Đảng trong mọi lĩnh vực⁽⁷⁾. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X Đảng NDCM Lào (tháng 1/2016) đã khẳng định tiếp tục xây dựng và củng cố chính trị tư tưởng, tiếp tục thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược theo đường lối đổi mới toàn diện và có nguyên tắc, nổi bật là tiến hành công tác chính trị tư tưởng cho cán bộ đảng viên, tiến hành công tác xây dựng Đảng; nhằm xây dựng xã hội văn minh và công bằng; xây dựng nhà nước dân chủ nhân dân ổn định, vững chắc⁽⁸⁾. Nhận thức được vai trò quan trọng của Đảng trong sự nghiệp phát triển đất nước, Đại hội XI (ngày 21/1/2021), Nhiệm kỳ 2021-2025, Đảng NDCM Lào khẳng định tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng chính đốn Đảng, củng cố chính trị tư tưởng, kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, đẩy mạnh công cuộc đổi mới đi vào chiều sâu, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong phát triển, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng và văn minh⁽⁹⁾.

Mở rộng dân chủ, phát huy tối đa nhân tố con người; coi con người là chủ thể, nguồn lực chủ yếu và là mục tiêu của sự phát triển.

Tại Đại hội Đảng IX, Lào xác định nguồn nhân lực của đất nước nhìn chung chất lượng còn thấp. Để đưa đất nước thoát khỏi sự kém phát triển trong năm 2020, đẩy mạnh sự phát triển đất nước theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH, HĐH) và bền vững để tiếp tục đưa đất nước tiến lên CNXH, Đại hội đã xác định là “phải đẩy mạnh đột phá về phát triển nguồn lực con người, đặc biệt là việc

đào tạo và bồi dưỡng, nâng cao trình độ tri thức về mọi mặt của cán bộ cho phù hợp với yêu cầu phát triển”⁽¹⁰⁾. Kế thừa và phát triển quan điểm phát triển nguồn nhân lực từ các đại hội trước, Đại hội lần thứ X (2016) đã làm rõ hơn nữa là phải phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao (NNL-CLC)⁽¹¹⁾. Nghị quyết Đại hội XI tiếp tục khẳng định vai trò của nguồn nhân lực, đặc biệt là NNLCLC trong phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng được các yêu cầu của phát triển kinh tế-xã hội, phát triển nông thôn giúp công tác xóa nghèo có hiệu quả, nâng cao chất lượng đời sống của nhân dân⁽¹²⁾.

1.3. Thực thi chính sách

Để đạt được các mục tiêu đã đề ra từ Đại hội IX, Đảng và Chính phủ Lào đã quy định một số biện pháp thực hiện, đặc biệt là đổi mới theo cơ chế kinh tế thị trường định hướng XHCN dưới sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước.

Đối với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và hoàn thành kế hoạch xóa nghèo vào năm 2020, Lào ưu tiên phát triển nông thôn và xóa nghèo theo hướng 3 xây. Đảng và Nhà nước Lào đã có nhiều hoạt động, kết hợp đồng bộ giữa các ban ngành từ Trung ương xuống địa phương.

Nhằm phát triển đất nước theo hướng CNH, HĐH, Lào cần chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cả về lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng, trong đó NNLCLC có vai trò quan trọng đặc biệt. Lào coi đổi mới cơ chế quản lý giáo dục, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý là khâu then chốt. Coi giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, của Nhà nước và toàn dân. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho sự phát triển, được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

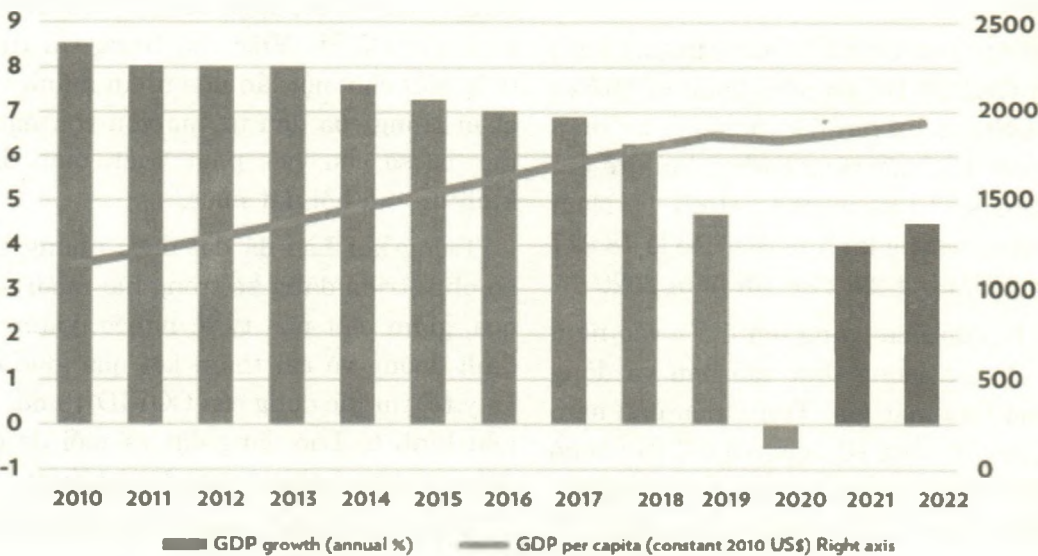
Quan điểm xuyên suốt trong các kỳ Đại hội Đảng và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong suốt giai đoạn 2011 - 2022 và nhiệm kỳ đến năm 2025 là tập trung xây dựng đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng văn minh. Yêu cầu giảm nghèo bền vững cũng đang đặt ra hết sức cấp thiết ở Lào. Giảm nghèo bền vững là cơ sở để phát triển bền vững, tạo nguồn lực cho phát triển bền vững. Do đó, giảm nghèo bền vững và phát triển bền vững phải luôn gắn chặt với nhau trong quy hoạch, kế hoạch và chính sách phát triển kinh tế - xã hội. Những mục tiêu và nhiệm vụ trên chỉ có thể thực hiện được với vai trò lãnh đạo của Đảng, bằng chính sức mạnh của con người Lào, đặc biệt là vai trò của NNLCLC, trước hết là tài năng, trí tuệ và sức sáng tạo của người lao động.

2. Thực trạng phát triển kinh tế - xã hội của Lào từ năm 2011 đến nay

2.1. Về phát triển kinh tế và xóa nghèo

Đối với giai đoạn 2011-2015, phát triển kinh tế và xóa nghèo ở Lào có bước đột phá, có trọng điểm, tạo nền tảng cho các lĩnh vực phát triển trong giai đoạn tiếp theo, đặc biệt là phấn đấu đạt chỉ tiêu trong các lĩnh vực: đảm bảo chắc chắn sự ổn định và bền vững về chính trị kinh tế quốc gia phát triển liên tục và vững vàng, tăng trưởng GDP đạt mức 8%/năm trở lên, đến năm 2015 bình quân đầu người đạt 1.700 USD, giải quyết giảm nghèo hàng năm, đến năm 2015 tỷ lệ hộ nghèo chỉ còn 19% trong tổng số hộ trong cả nước⁽¹⁴⁾. Với các chủ trương đúng đắn về kinh tế, kim ngạch thương mại của Lào đã đạt 8 tỷ USD (trong đó xuất khẩu đạt 3,305 tỷ USD và nhập khẩu đạt 4,7 tỷ USD), tăng 0,4% so với năm 2010. Cả nước đã có 5.604 dự án đầu tư của Nhà nước và huy động được 1.589 dự án đầu tư từ tư nhân trong và ngoài nước với tổng số vốn 2,899 tỷ USD⁽¹⁵⁾. (Xem Hình 1)

Bước vào giai đoạn 2016 - 2020, đời sống nhân dân Lào không ngừng được cải



Hình 1: GDP và tăng trưởng GDP bình quân đầu người, 2010 đến 2022

Nguồn: World Bank Open Data⁽¹³⁾

thiện; lượng vốn đầu tư trong và ngoài nước liên tục tăng cao; tổng sản phẩm quốc nội (GDP) có mức tăng trưởng lớn, cụ thể: Tăng trưởng GDP của Lào năm 2010 đạt 7,9%, năm 2015 đạt 7,8%, năm 2020 do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 tác động đến nền kinh tế toàn cầu, nhiều nước trên thế giới có tăng trưởng âm, tuy nhiên, Lào đã đạt được mức tăng trưởng khá ấn tượng trong khoảng 3,3% - 3,6%. Thu nhập bình quân đầu người tăng đột biến: Năm 1985 chỉ đạt mức 114 USD/người/năm, bước sang năm 2020 tăng lên 2.742 USD/người/năm⁽¹⁶⁾.

Quan hệ đối ngoại được mở rộng và ngày càng đi vào chiều sâu, tính đến năm 2020, Lào đã thiết lập quan hệ ngoại giao với 143 quốc gia trên thế giới và tổ chức thành công nhiều Hội nghị quốc tế quan trọng⁽¹⁷⁾. Năm 2020, 285 triệu USD tài trợ không hoàn lại đã được cung cấp cho 320 dự án, vượt kế hoạch ban đầu 12%, trong khi đó 84 dự án khác được tài trợ bằng các khoản vay trị giá hơn 707 triệu USD, vượt kế hoạch 9%⁽¹⁸⁾.

Sau đại dịch Covid-19, tăng trưởng kinh tế của CHDCND Lào năm 2020 là 18.524 triệu USD, giảm lần đầu tiên sau ba thập kỷ, đánh dấu mức tăng trưởng kinh tế âm đầu tiên kể từ năm 1986 (Hình 1). Năm 2021 tăng trưởng kinh tế của Lào là 18.827 triệu USD, tăng 2,5% so với năm 2020⁽¹⁹⁾.

Tỷ lệ lạm phát tăng lên 5,5% vào năm 2020, do giá lương thực cao hơn và đồng Kip của Lào mất giá. Trong nửa đầu năm 2020, tỷ giá đồng Kip giảm 1,6% so với đô la Mỹ. Tỷ lệ lạm phát của Lào năm 2021 là 3,75%, giảm 1,35% so với năm 2020⁽²⁰⁾, do giá lương thực giảm vì mùa màng bội thu. Sự bùng phát COVID-19 cũng đã cản trở triển vọng thu ngân sách của Chính

phủ, làm gia tăng thâm hụt tài chính và làm trầm trọng thêm áp lực trả nợ công. Nợ công nước ngoài đã tăng lên 65% GDP vào năm 2020, từ 59% vào năm 2019. Theo Ngân hàng Thế giới, Lào có nghĩa vụ trả nợ nặng, ở mức khoảng 1,1 tỷ USD mỗi năm cho giai đoạn 2020-23⁽²¹⁾.

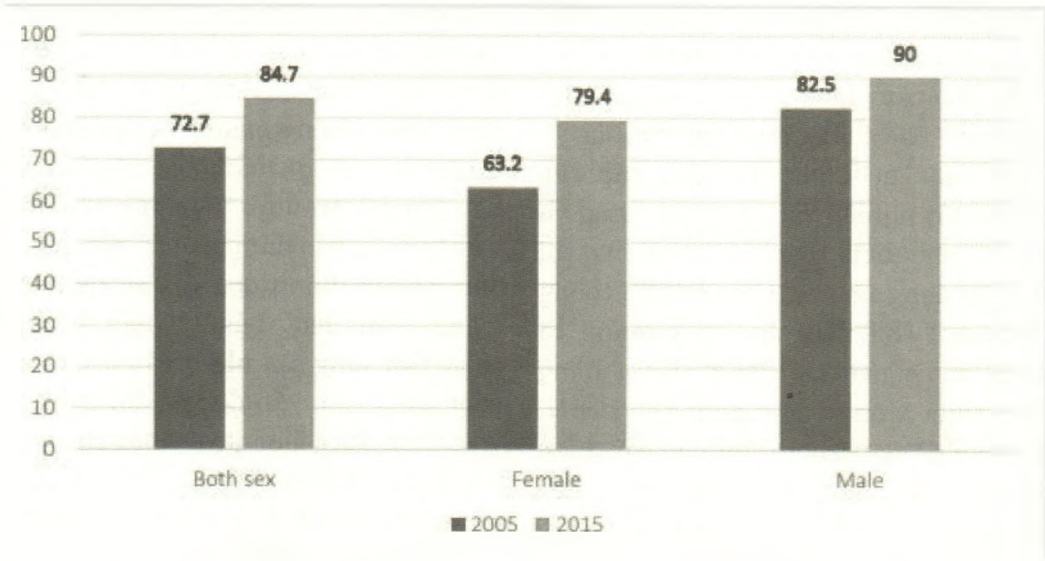
Về phát triển nguồn nhân lực

Theo Điều tra Dân số Quốc gia (2005 và 2015), tỷ lệ biết chữ đã cải thiện từ 73% lên 84,7% trong giai đoạn 2005 - 2015, trong khi Khảo sát Chỉ số Xã hội Lào (the Lao Social Indicators Survey/LSIS) chỉ cung cấp dữ liệu cho năm 2017 và đánh giá tỷ lệ biết chữ là 70,5%. Một số nguồn dữ liệu khác cho thấy sự cải thiện chung, duy trì tỷ lệ ở mức 84,7% vào năm 2018⁽²²⁾. Tuy nhiên, chênh lệch giới vẫn tồn tại trong khả năng tiếp cận giáo dục, điều này cũng được phản ánh trong tỷ lệ người biết chữ (Xem Hình 2).

Số liệu cập nhật của UNESCO cho thấy con số này tiếp tục được cải thiện, 87,1% vào năm 2022. Tỷ lệ biết chữ ở phụ nữ cũng có cải thiện, nâng từ 82,5% (2015) lên 82,8% (2022)⁽²⁴⁾. Việc chú trọng cải thiện tỷ lệ biết chữ một lần nữa nhấn mạnh tầm quan trọng của đầu tư vào vốn con người, làm cơ sở cho việc phát triển toàn diện kinh tế - xã hội đất nước.

Trong khi Lào đã đạt được những tiến bộ phát triển đáng kể trong hai mươi năm qua, giảm một nửa tỷ lệ nghèo, giảm suy dinh dưỡng và cải thiện kết quả giáo dục và y tế, thì tác động của COVID-19 đối với nền kinh tế Lào đang đặt ra mối đe dọa đối với một số thành tựu đã đạt được.

Vốn nhân lực kém đặt ra thách thức đối với việc chuyển đổi giữa giáo dục trung học phổ thông và giáo dục đại học hoặc đào tạo nghề (TVET). Tỷ lệ nhập học thấp vào bậc



Hình 2: Tỷ lệ biết chữ theo giới, giai đoạn 2005 - 2015 (%)

Nguồn: Government of Lao People's Democratic Republic, 2018⁽²³⁾

trung học và đại học; và các cơ sở giáo dục không có khả năng cung cấp chất lượng cần thiết, có nghĩa là cả giáo dục đại học và TVET đều không đảm bảo. Các nguyên nhân chính được xác định là do tỷ lệ nhập học thấp, đặc biệt là từ cấp trung học cơ sở trở lên. Chất lượng giáo dục ở cấp trung học phổ thông và đại học đều không khả quan. Các nguyên nhân thường được đề cập đến bao gồm đội ngũ giáo viên thiếu cả về số lượng và chất lượng, thiếu tài liệu giảng dạy và cơ sở hạ tầng. Gần 1/3 số học sinh lớp 2 chỉ đạt điểm 0 ở môn đọc trôi chảy và 57% bị điểm 0 ở môn đọc hiểu và học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở ở CHD-CND Lào có kết quả học tập gần như ngang bằng với người Việt Nam có trình độ tiểu học. Kết quả học tập ở mức thấp cho thấy trẻ em Lào không có kiến thức và kỹ năng cần thiết⁽²⁵⁾.

Bất bình đẳng giàu nghèo, giới tính, dân tộc và địa lý vẫn tồn tại và có liên quan với giáo dục. Khảo sát nhóm người từ

17 đến 19 tuổi trong các hộ gia đình thuộc nhóm nghèo nhất, chỉ có 13% nữ và 16% nam hoàn thành giáo dục trung học cơ sở, so với 91% nữ và 89% nam ở nhóm giàu nhất. Theo UNDP, dưới 60% phụ nữ trong các hộ gia đình nghèo biết đọc và viết, so với hơn 80% nam giới trong các hộ gia đình nghèo (năm 2017)⁽²⁶⁾. Trong khi tỷ lệ học sinh tiểu học bỏ học nói chung đã giảm và tỷ lệ nhập học tăng lên ở tất cả các cấp vào năm 2019, tỷ lệ học sinh bỏ học lại tăng ở hơn 70 huyện thuộc nông thôn⁽²⁷⁾. Tình trạng gián đoạn đi học do đại dịch Covid-19 dự kiến sẽ làm tăng số học sinh bỏ học, kết quả học tập kém và giảm khả năng nhiều trẻ em trở lại trường học hoặc trung tâm giáo dục thường xuyên, đặc biệt là ở những trẻ em thuộc các gia đình nghèo và dễ bị tổn thương. Kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra trẻ em gái sẽ vẫn có nguy cơ bỏ học cao hơn, bởi vì các hộ gia đình phải đối mặt với vấn đề tài chính do ảnh hưởng của đại dịch.

Những kết quả này cho thấy Lào đã đạt được Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ về tiếp cận phổ cập giáo dục tiểu học với bình đẳng giới⁽²⁸⁾. Hệ thống giáo dục đại học và đào tạo nghề quốc gia chỉ cung cấp cho sinh viên tốt nghiệp rất ít các kỹ năng và năng lực phù hợp theo yêu cầu của thị trường lao động Lào⁽²⁹⁾. Cải cách hệ thống đại học và TVET phải được đẩy mạnh và trang bị cho người lao động những năng lực cần thiết trong các ngành then chốt. Chính phủ đã đặt trọng tâm vào cải thiện giáo dục mầm non, và chương trình tiểu học mới được áp dụng vào tháng 9 năm 2019⁽³⁰⁾, thể hiện bước đầu tiên trong việc cải thiện chất lượng học tập của học sinh. Bên cạnh đó, Lào cần cải thiện chất lượng giáo dục trung học nhằm giảm khoảng cách giữa nhu cầu và cung cấp kỹ năng.

Phát triển giáo dục cũng là cách để Lào phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện các mục tiêu xóa nghèo. Có một mối quan hệ chặt chẽ giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển nguồn nhân lực. Có thể thấy rằng, các chỉ số nguồn nhân lực (Hình 2) và GDP (Hình 1) của Lào tăng trưởng ổn định qua các năm, từ năm 2010 đến năm 2018. Điều này cho thấy tác động của chất lượng nguồn nhân lực đến GDP, nguồn nhân lực có chất lượng càng cao thì GDP cũng sẽ tăng trưởng một cách hiệu quả và bền vững.

3. Một số nhận xét

3.1. Thành tựu – nguyên nhân

Bước vào năm 2011, năm đầu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015, Lào có những thuận lợi cơ bản: Tình hình chính trị ổn định, kinh tế - xã hội phục hồi trong năm 2010 sau hơn một năm bị tác động mạnh của lạm phát

tăng cao và suy thoái kinh tế toàn cầu. Trong giai đoạn 2011 - 2022, dưới dự lãnh đạo của Đảng NDCM Lào, đất nước đã phát triển không ngừng và đạt được nhiều thành tựu to lớn đảm bảo cho CHDCND Lào duy trì ổn định về chính trị, an ninh trật tự được bảo đảm, chế độ dân chủ nhân dân và các thành quả của sự nghiệp cách mạng luôn được bảo vệ một cách vững chắc. Đời sống của nhân dân không ngừng được cải thiện; vấn đề xóa đói giảm nghèo về cơ bản được giải quyết theo các mục tiêu mà Nghị quyết các kỳ Đại hội và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2022 đề ra. Đây là điều kiện quan trọng giúp tình hình an ninh quốc phòng trong cả nước luôn được duy trì ổn định và được tổ chức thực hiện một cách tích cực; lực lượng vũ trang tiếp tục được củng cố, xây dựng trở thành sức mạnh vững chắc cho mặt trận chính trị tư tưởng. Có được những thành tựu trong phát triển kinh tế - xã hội là do một số nguyên nhân như sau:

- Lào đã xây dựng đất nước dựa vào chế độ một đảng, đặc trưng bởi sự tăng cường sức mạnh các mối tương quan lực lượng giữa các nhà lãnh đạo, giữa các phe phái. Chế độ chính trị này giúp Lào tránh những xung đột nội bộ giữa các đảng, bè phái phân tán. Với vai trò lãnh đạo của Đảng NDCM Lào, Lào có thể nhanh chóng thống nhất trong việc đưa ra chính sách và triển khai các kế hoạch vào thực tiễn. Đồng thời, thống nhất chỉ đạo từ trung ương xuống địa phương, người dân được cán bộ chỉ bảo tận tình trong công tác tại địa phương. Do đó, người dân đã ý thức được tình trạng nghèo khổ của mình, có ý thức trách nhiệm trong việc cải thiện cuộc sống cho chính bản thân mình.

- Về đối ngoại, Lào xem các mối quan hệ đối tác song phương với các nước lớn khu

vực như một cách hiệu quả nhất để tăng cường sự hiện diện quốc tế của mình. Lào đã thận trọng trong việc chia sẻ các nguồn lực, cố gắng cân bằng quan hệ với các đối tác như Thái Lan, Pháp, Mỹ, Trung Quốc và Việt Nam... Chính sự khôn khéo trong các mối quan hệ song phương đã giúp Lào tăng cường chính sách khu vực, đồng thời cũng mang lại những kết quả nhất định thông qua các tiến trình đa phương, đặc biệt là ở cấp độ ASEAN.

- Trong giai đoạn 2011–2022, Lào đã triển khai rất nhiều chính sách vào thực tiễn cuộc sống để ổn định chính trị, phát triển đất nước: Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội Quốc gia 5 năm lần thứ 7, thứ 8 đều xác định rõ mục tiêu hàng đầu là phát triển nông thôn, giảm nghèo; Tiếp tục thực hiện các Nghị quyết Hội nghị thứ 8, sắc lệnh số 9, sắc lệnh bổ sung số 13 về việc xây dựng phát triển bản và nhóm bản; Sắc lệnh số 36 về việc giải quyết nơi ăn chỗ ở, định canh định cư cho đồng bào các dân tộc thiểu số. Đây là những văn bản có tính chất định hướng và cơ sở trong việc tổ chức thực hiện ở từng giai đoạn.

- Đảng, Chính quyền các cấp đã quan tâm nghiên cứu để đưa chính sách vào phục vụ cuộc sống nhân dân. Các chính sách đã được chuyển thành kế hoạch, dự án. Đồng thời, Nhà nước cũng huy động vốn từ nhiều nguồn trong và ngoài nước nhằm phục vụ công tác này. Đảng và Chính quyền luôn quan tâm đến việc phổ biến để mọi người dân hiểu biết về chính sách của Đảng và Nhà nước về việc phát triển nông thôn, ngừng đốt phá rừng làm nương rẫy, đẩy mạnh công tác định canh định cư cho người dân tộc thiểu số, xây dựng các bản và nhóm bản phát triển,

khuyến khích người dân tự nguyện tham gia vào phong trào đó.

- Trong thời gian qua, Lào đã nhận được sự giúp đỡ của các nước lớn, các nước láng giềng và nhiều tổ chức quốc tế...

3.2. Hạn chế - nguyên nhân

So với khu vực và thế giới, cho đến nay Lào vẫn là một quốc gia nông nghiệp lạc hậu; cơ sở vật chất – kỹ thuật cho xây dựng CNXH thiếu thốn; chất lượng giáo dục và đào tạo, y tế ở nhiều nơi chưa đảm bảo; trình độ văn hoá, dân trí và các chỉ số phát triển con người còn thấp; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân Lào nhìn chung còn rất khó khăn; năng lực cạnh tranh của nền kinh tế thấp... Một số nguyên nhân dẫn đến tình trạng này là do:

- Về kinh tế, Lào có nguồn tài nguyên phong phú về lâm nghiệp, nông nghiệp, khoáng sản và thủy điện. Nhìn chung, kinh tế Lào tuy phát triển song chưa có cơ sở đảm bảo ổn định. Nền kinh tế vẫn tiếp tục nhận được sự trợ giúp của Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) và các nguồn quốc tế khác cũng như từ đầu tư nước ngoài trong chế biến sản phẩm nông nghiệp và khai khoáng. Điều này chứng tỏ chất lượng nguồn nhân lực của Lào còn rất yếu kém và nguồn tài chính vẫn còn phụ thuộc nhiều vào bên ngoài.

- Về việc ổn định, phát triển xã hội có một số vấn đề: Một là, việc đào tạo về chính trị - tư tưởng cho nhân dân đã phát triển trên diện rộng nhưng chưa đi sâu và không phù hợp với từng mục tiêu, đặc biệt trong từng địa phương; Hai là, hệ thống chính trị cấp cơ sở được củng cố nhưng chất lượng một số nơi còn chưa vững chắc, một số tổ bản không hoạt động tích cực, không có khả năng hoàn thành nhiệm vụ của mình, một số thành viên Đảng thiếu gương

mẫu, chính quyền địa phương cấp bản còn chưa sát sao, mặc dù đã được củng cố nhưng thiếu hiệu quả trong việc hoạt động và thực hiện nhiệm vụ của mình; Ba là, việc bảo vệ An ninh trật tự ở một số địa phương chưa trở thành phong trào phổ biến. Ý thức cảnh giác về âm mưu chống phá của kẻ thù chưa cao, việc xây dựng bản không có ma túy, tội phạm, công tác bảo vệ bản đã được triển khai nhưng chưa tốt, hiện tượng cờ bạc vẫn chưa được giải quyết triệt để, an ninh an ninh trật tự trong xã hội chưa thật sự đảm bảo; Bốn là, việc coi trọng xây dựng chính trị, phát triển nông thôn mọi mặt và giảm nghèo, xây dựng bản và nhóm bản ở nhiều địa phương chưa được quan tâm. Việc xây dựng kế hoạch và dự án được triển khai từ cấp cơ sở với sự tham gia của người dân địa phương nhưng lại thiếu chuyên gia có kinh nghiệm có khả năng chỉ đạo nhân dân trên thực tế sản xuất. Ngoài ra, kinh phí đưa về các địa phương còn hạn hẹp; Năm là, việc tập hợp nhóm bản chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, việc bố trí nguồn vốn của nhà nước còn chưa trọng tâm, trọng điểm. Đồng thời việc huy động các nguồn lực từ xã hội, các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước chưa thực sự hiệu quả, chưa kể đến việc quản lý và sử dụng nguồn lực chưa thực sự hợp lý.

Kết luận

Giai đoạn 2011 - 2022, nền kinh tế - xã hội Lào có nhiều bước phát triển đáng ghi nhận, hầu hết các mục tiêu thiên niên kỷ đã đạt được. Tuy nhiên, kết quả này có thể bị ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19 diễn ra vào cuối năm 2019. Nền kinh tế của Lào được dự báo sẽ tăng trưởng trở lại, khoảng 3,4% (2022) và 3,7% (2023)⁽³¹⁾, với điều kiện các cuộc đàm phán khất nợ diễn ra thành công và đại dịch Covid-19 được

ngăn chặn. Lào hiện vẫn đang là một nước xuất siêu và tiếp tục thu hút đầu tư nước ngoài. Xuất khẩu nông sản phát triển mạnh, các lĩnh vực năng lượng, khai khoáng và chế tạo đang thu hút sự đầu tư nước ngoài. Dịch vụ trong nước cũng được kỳ vọng sẽ phục hồi dần dần. Tuy nhiên, tỷ lệ lạm phát là 9,9% (tính đến tháng 4/2022), tăng so với mức dưới 2% của năm 2021, tình trạng mất việc làm kéo dài và đóng cửa nền kinh tế do đại dịch Covid-19 tiếp tục gây áp lực lên thu nhập của các hộ gia đình. Với giá cả tăng nhanh hơn thu nhập, nhiều gia đình thu nhập thấp có nguy cơ rơi vào cảnh nghèo đói, đặc biệt là ở các thị trấn và thành phố. Để thoát khỏi tình trạng là một trong những nước kém phát triển nhất thế giới, các tổ chức quốc tế cho rằng Lào cần xây dựng các tuyến đường kết nối để đảm bảo rằng nông dân và doanh nghiệp có thể tiếp cận cơ sở hạ tầng, làm cho việc qua lại biên giới hiệu quả hơn và cải thiện môi trường kinh doanh để thu hút đầu tư và tạo việc làm. Lào cũng nên thúc đẩy các ngành lợi thế, như sản xuất nông sản và du lịch dựa vào thiên nhiên⁽³²⁾/.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. TTXVN, *Cơ hội tăng trưởng mới cho ASEAN trong bối cảnh bất ổn địa chính trị*, <https://www.vietnamplus.vn/co-hoi-tang-truong-moi-cho-asean-trong-boi-can-bat-on-dia-chinh-tri/784297.vnp>, truy cập ngày 18/04/2022.
2. Đảng Nhân dân Cách mạng Lào (2010), *Kế hoạch phát triển nông thôn và xóa đói giảm nghèo 5 năm (2011-2015)*.
3. Vanalat Chayyavong, *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào trong giai đoạn 2011 - 2020*, <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/quoc-te/item/389-chien-luoc>.

- luoc-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-cua-cong-hoa-dan-chu-nhan-dan-lao-trong-giai-doan-2011-2020.html, thứ 5 ngày 17 tháng 10 năm 2013, truy cập ngày 18/4/2022.
4. Đảng Nhân dân Cách mạng Lào (2021), *Văn kiện Đại hội XI của Đảng*, tr.65.
 5. Huy Đông, *Lào xác định 6 mục tiêu lớn trong phát triển kinh tế - xã hội nhiệm kỳ 2021- 2025*, <https://www.qdnd.vn/quoc-te/tin-tuc/lao-xac-dinh-6-muc-tieu-lon-trong-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-nhiem-ky-2021-2025-649156>, truy cập ngày 18/4/2022.
 6. <https://sngv.thuathienhue.gov.vn/?gd=13&cn=28&tc=35344>, truy cập ngày 18/4/2022.
 7. Ban tư liệu – Văn kiện (Tổng hợp), *Đảng Nhân dân Cách mạng Lào*, <https://tulieuvankien.dangcongson.vn/ho-so-su-kien-nhan-chung/phong-trao-cong-san-cong-nhan-quoc-te/cac-dang-cong-san-cong-nhan/dang-nhan-dan-cach-mang-lao-99>, truy cập ngày 17/4/2018.
 8. Đảng NDCM Lào (2016), *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Quốc gia Lào, Viêng Chăn.
 9. VOV đài tiếng nói Việt Nam (von.vn), *Đại hội XI Đảng Nhân dân Cách mạng Lào diễn ra trong 3 ngày ở Vientiane*, <https://sngv.thuathienhue.gov.vn/?gd=13&cn=28&tc=35344>, truy cập ngày 18/4/2022.
 10. Đảng NDCM Lào (1986), *Văn kiện đại biểu toàn quốc lần thứ IV*, Nxb Quốc gia Lào, Viêng Chăn, tr.138.
 11. Đảng NDCM Lào (2016), *tlđd*, tr.84.
 12. Huy Đông, *Lào xác định 6 mục tiêu lớn trong phát triển kinh tế - xã hội nhiệm kỳ 2021- 2025*, tr.83, <https://www.qdnd.vn/quoc-te/tin-tuc/lao-xac-dinh-6-muc-tieu-lon-trong-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-nhiem-ky-2021-2025-649156>, truy cập ngày 18/4/2022.
 13. World Bank Open Data; <https://data.worldbank.org/country/lao-pdr> last accessed 20 July 2021, truy cập ngày 18/4/2022.
 14. <https://baoninhthuan.com.vn/news/10886p1c26/khai-mac-dai-hoi-dang-nhan-dan-cach-mang-lao-lan-thu-ix.htm>, truy cập ngày 18/4/2022.
 15. Bun-Mi Chat-Tha-Vông, <http://www.xaydung-dang.org.vn/Home/PrintMagazineStory.aspx?ID=2986&print=true>, truy cập ngày 18/4/2022.
 16. Huy Đông, *Sứ mệnh lịch sử của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào*, Quân đội nhân dân, 13/01/2021, <https://www.qdnd.vn/chinh-tri/tin-tuc/su-menh-lich-su-cua-dang-nhan-dan-cach-mang-lao-649028>, truy cập ngày 18/4/2022.
 17. Huy Đông, *tlđd*.
 18. Tạp chí Lào Việt (2021), Lào nhận gần 1 tỷ USD vốn ODA trong năm 2020, <https://tapchilaoviet.org/tin-bai-noi-bat/lao-nhan-gan-1-ty-usd-von-oda-trong-nam-2020-28648.html>, truy cập ngày 26/02/2021.
 19. GDP Laos 2021, <https://countryeconomy.com/gdp/laos>, truy cập ngày 26/10/2022
 20. Laos: inflation rate from 1987-2027, <https://www.statista.com/statistics/804948/inflation-rate-in-laos/>, truy cập 26/10/2022.
 21. World Bank, *Lao PDR Economic Monitor, January 2021*.
 22. UNESCO Institute for Statistic, <https://en.unesco.org/countries/lao-peoples-democratic-republic>, truy cập ngày 26/10/2022.
 23. UNCTAD, UNITED NATIONS, Vulnerability Profile of Lao PDR, January, 2021, <https://www.un.org/development/desa/dpad/wp-content/uploads/sites/45/CDP-PL-2021-4B-VP.pdf>, truy cập ngày 18/4/2022.
 24. UNCTAD, UNITED NATIONS, Vulnerability Profile of Lao PDR, January, 2021, <https://www.un.org/development/desa/dpad/wp-content/uploads/sites/45/CDP-PL-2021-4B-VP.pdf>, tr.32, truy cập ngày 18/4/2022.
 25. World Bank (2021). *Lao PDR Economic Monitor*, January 2019.
 26. UNDE (2017), *Graduation From Least Developed Country Status*, Lao PDR, 2017, The 5th National Human Development Report, Vientiane. <https://www.undp.org/content/dam/laopdr/docs/Reports/per cent20and percent20publications/2017/5th per cent20NHDR per cent20per cent20Lao per cent20PDR.pdf>, truy cập ngày 18/4/2022.
 27. Xinhua (2020), *Lao school dropout rates rise in rural areas: report, 2020-01-27*, http://www.xinhuanet.com/english/2020-01/27/c_1387366693.htm, truy cập ngày 18/4/2022.
 28. <https://www.unicef.org/laos/education>, truy cập ngày 18/4/2022.
 29. <https://www.giz.de/vi/worldwide/26261.html>, truy cập ngày 18/4/2022.
 30. <https://laotiantimes.com/2018/05/30/laos-will-rollout-new-and-improved-primary-school-program-in-2019/>, truy cập ngày 18/4/2022.
 31. ADB, *Economic indicators for the Lao PDR*, <https://www.adb.org/countries/lao-pdr/economy>, truy cập ngày 18/4/2022.
 32. The World bank (2022), *Lao PDR: Economic Recovery Challenged by Debt and Rising Prices*, May 12, 2022, <https://www.worldbank.org/en/news/press-release/2022/05/12/lao-pdr-economic>